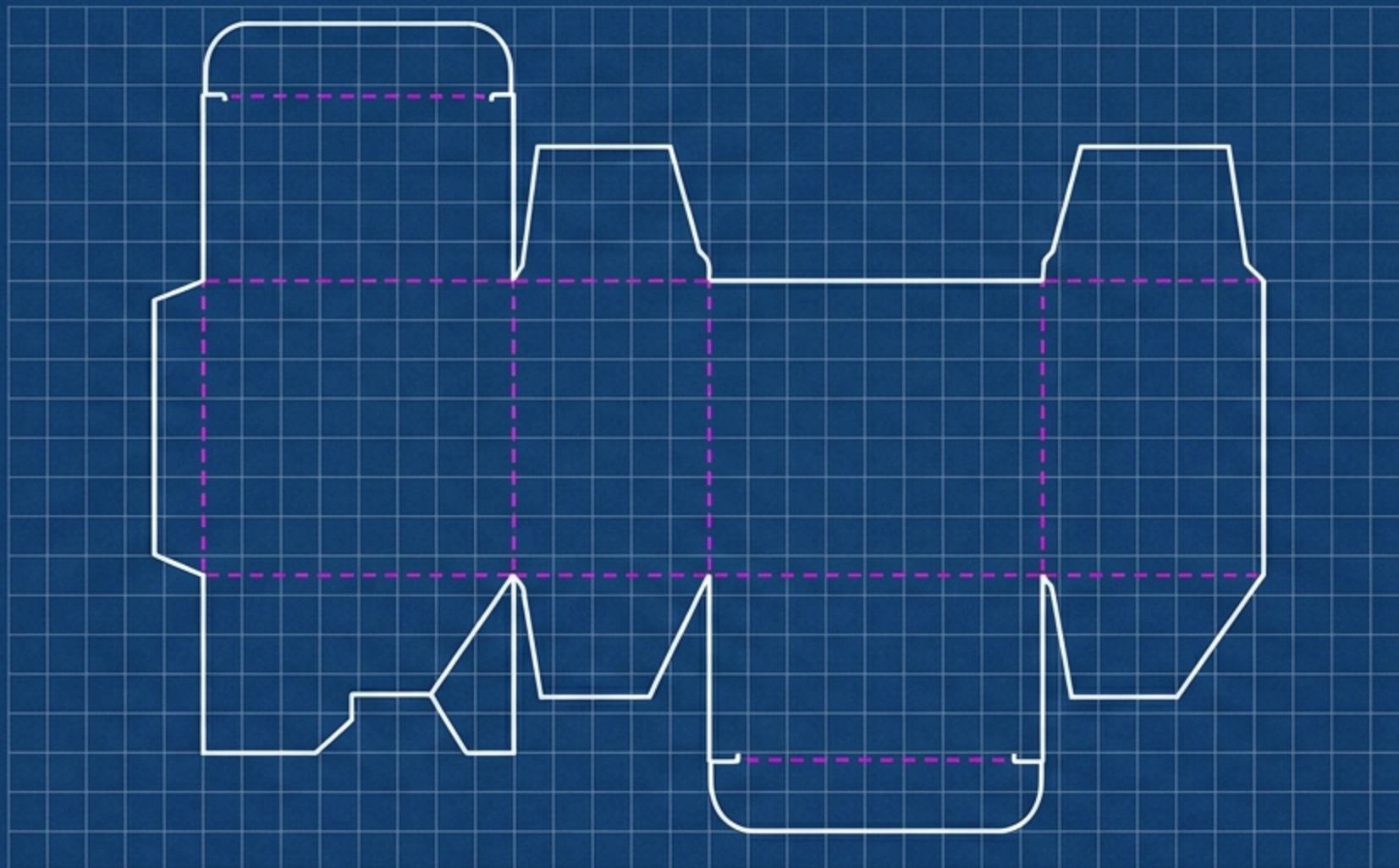
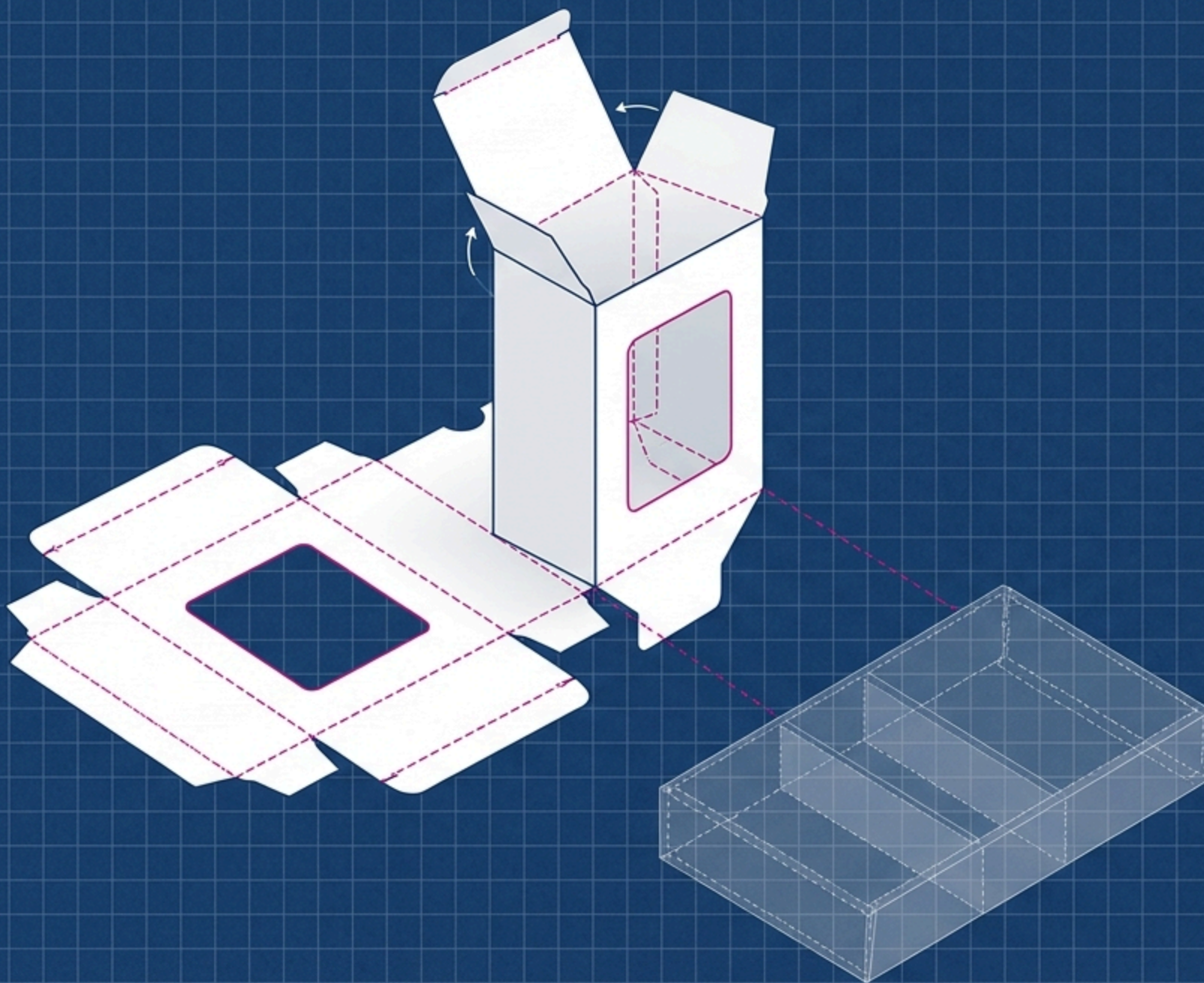




Bản thiết kế thu mua: Hộp giấy gấp tùy chỉnh

Hướng dẫn thông số kỹ thuật và tìm nguồn cung ứng bao bì bán lẻ.



ĐỊNH NGHĨA DANH MỤC VÀ MỤC ĐÍCH

Hộp giấy gấp tùy chỉnh là kết cấu bằng bìa giấy được tạo từ phôi phẳng cắt khuôn. Hộp chủ yếu dùng làm bao bì đơn vị cho sản phẩm có thương hiệu và truyền thông trên kệ, thường

được dùng làm bao bì đơn vị bán lẻ, đai bọc hoặc bao bì thứ cấp.

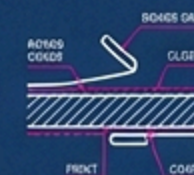
CHỨC NĂNG CỐT LÕI
Trưng bày bán lẻ và truyền thông trên kệ.



CẢNH BÁO PHỤ THUỘC
Có thể cần riêng
thùng vận chuyển, miếng chèn, khay
hoặc lớp chắn
tùy độ dễ vỡ của sản phẩm.



QUY TẮC DANH MỤC
Thuật ngữ hộp giấy gấp không quy định cấp bìa giấy, cách đóng, lớp phủ, quy trình in hoặc mức bảo vệ sản phẩm.



Ma trận chẩn đoán: Chọn đúng định dạng



Hộp giấy gấp

Trọng tâm: Trưng bày bán lẻ

Chức năng: Bao bì đơn vị và truyền thông trên kệ

Cần thùng vận chuyển ngoài: Thường là có

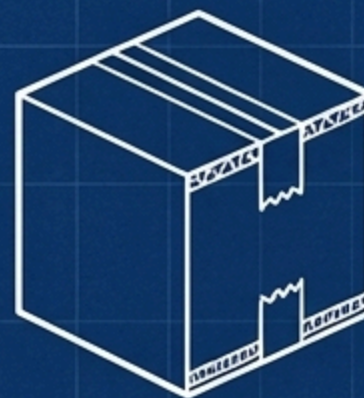


Hộp gửi hàng

Trọng tâm: Hoàn tất đơn hàng

Chức năng: Mở hộp D2C và vận chuyển tích hợp

Cần thùng vận chuyển ngoài: Không



Thùng carton sóng

Trọng tâm: Phân phối

Chức năng: Bảo vệ khi vận chuyển và xử lý số lượng lớn

Cần thùng vận chuyển ngoài: Không



Hộp quà cứng

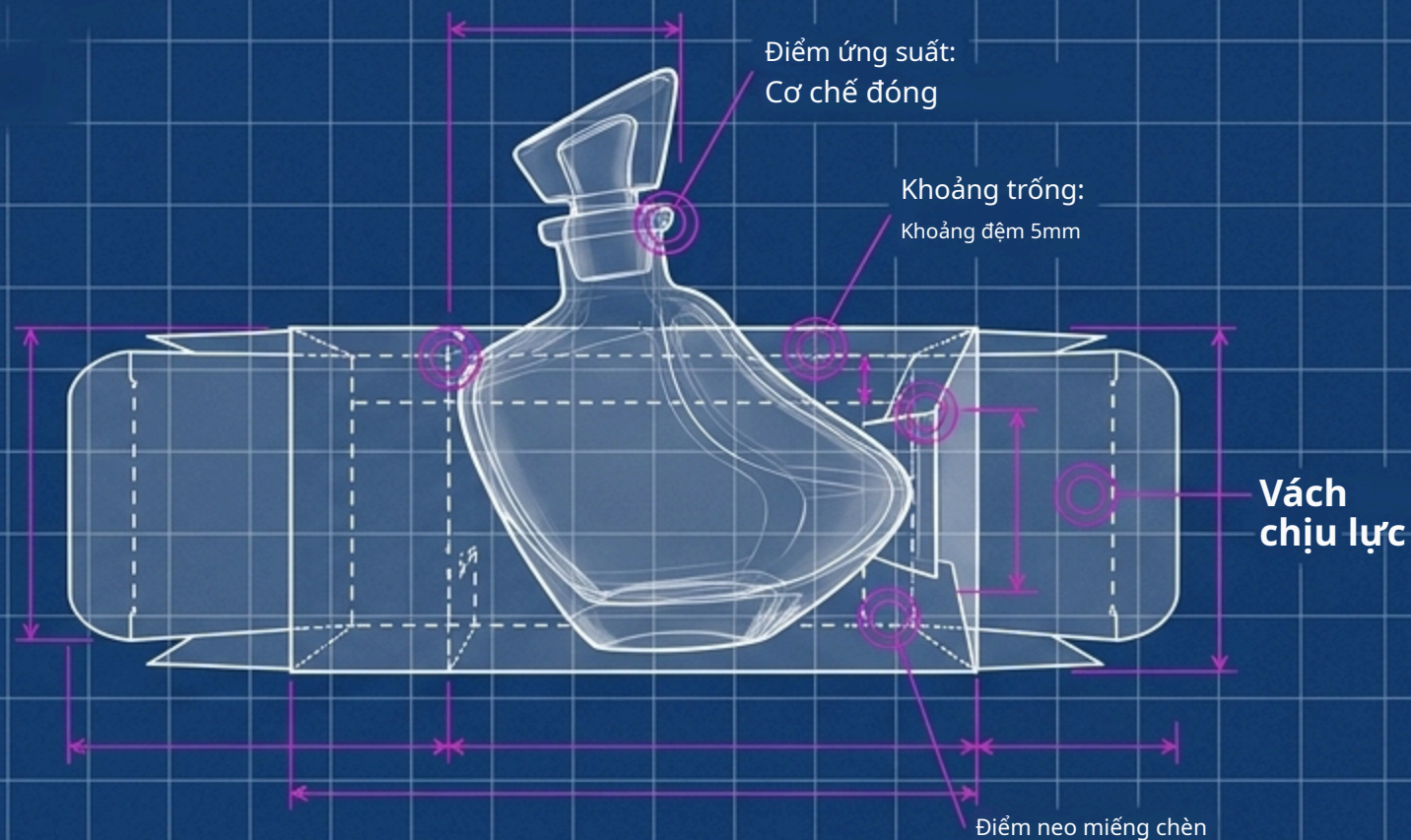
Trọng tâm: Trải nghiệm mở hộp cao cấp

Chức năng: Cao cấp, trải nghiệm mở tập trung vào trình bày

Cần thùng vận chuyển ngoài: Thường là có

Kỹ thuật kết cấu: Hình thức theo sản phẩm

Hộp phải được quy định
quanh đặc tính vật lý
của vật phẩm, hướng đặt
trên kệ và tuyến đường ra
thị trường.



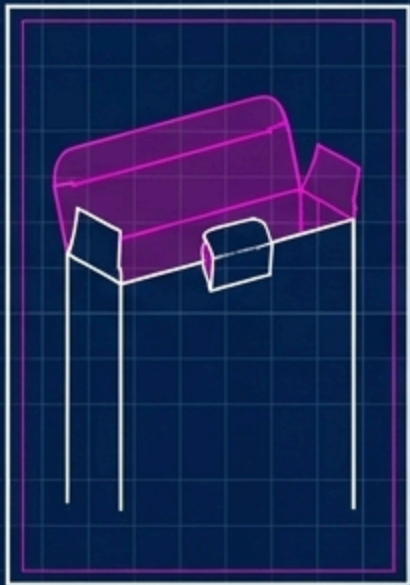
Biến số vật lý

Hình dạng, phân bố trọng lượng, độ dễ vỡ và độ nhạy bề mặt.

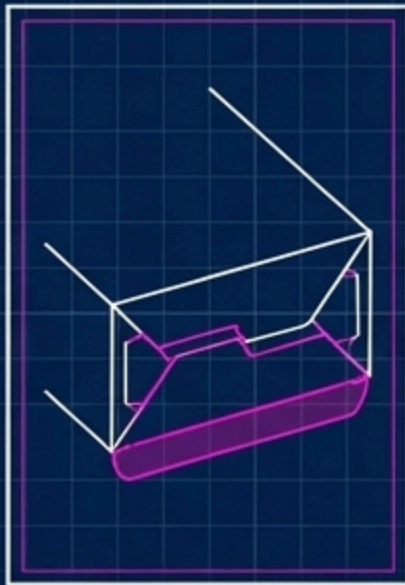
Biến số chức năng

Hướng cần thiết và cơ chế chính xác để đưa sản phẩm vào hộp.

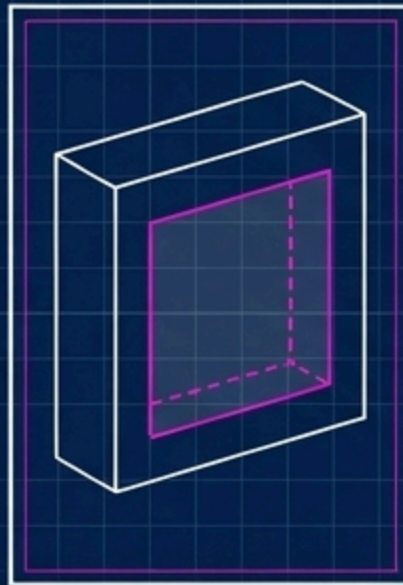
Biến số kết cấu và phụ kiện



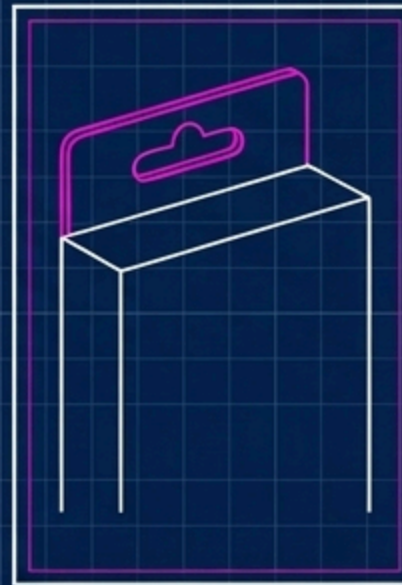
1. Nắp gài



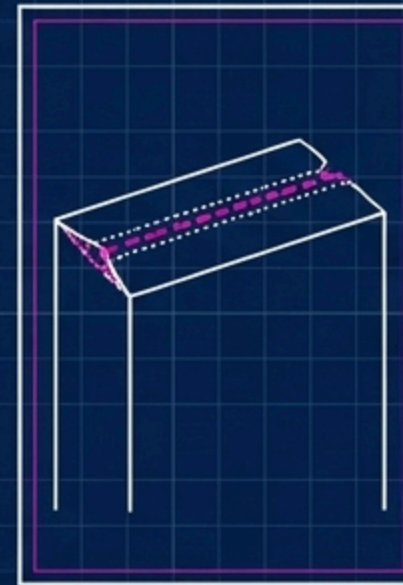
2. Tính năng khóa



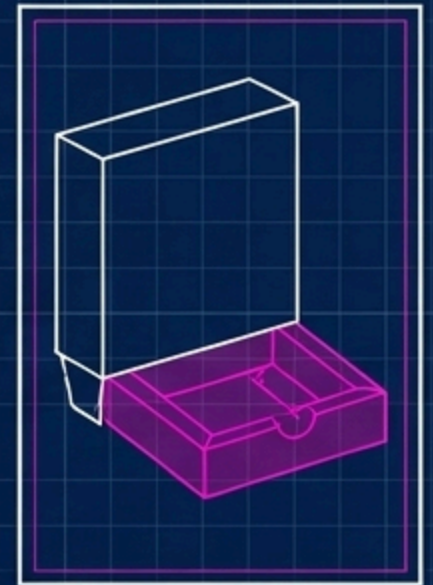
3. Bộ phận cửa sổ



4. Bộ phận treo



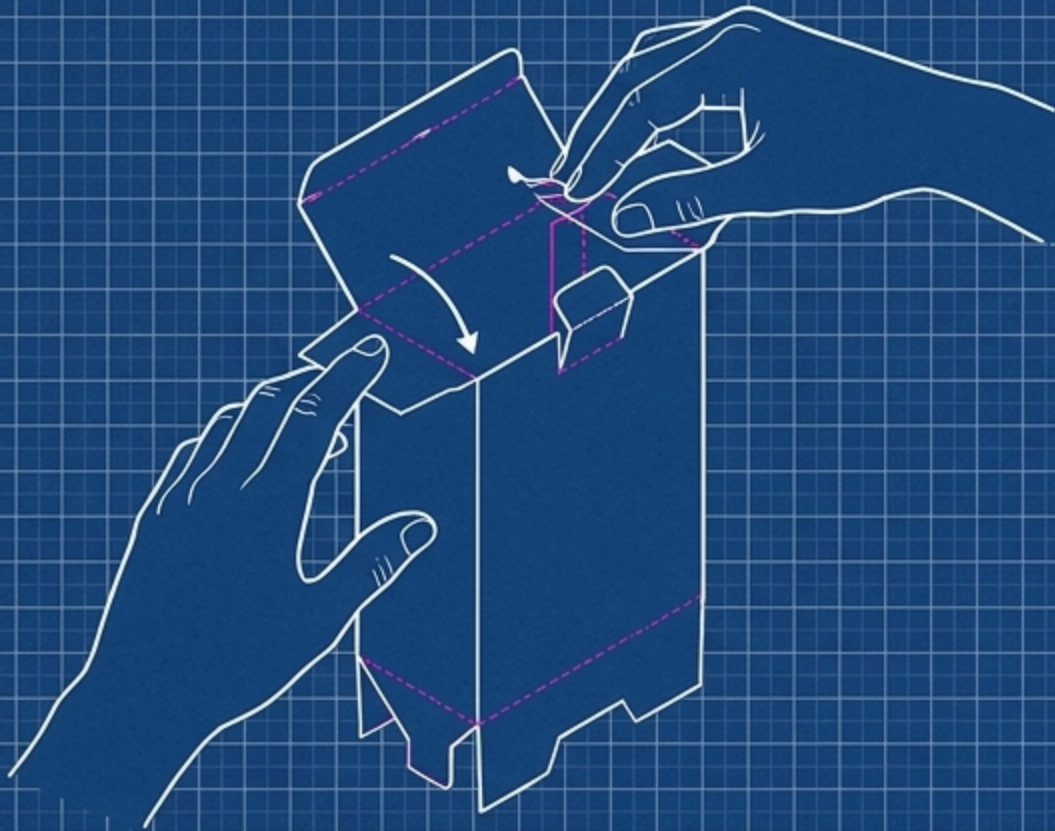
5. Bộ phận chống giả mạo



6. Miếng chèn và display

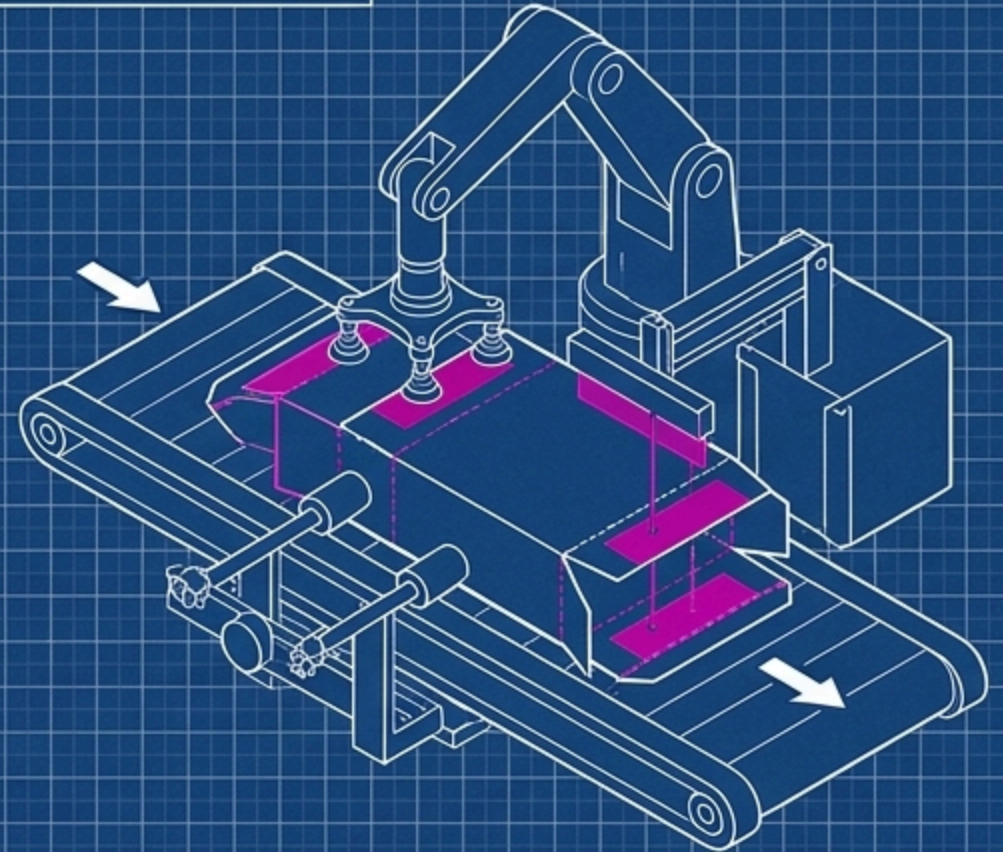
Hai hướng quy trình: Đóng gói thủ công và tự động

QUY TRÌNH THỦ CÔNG



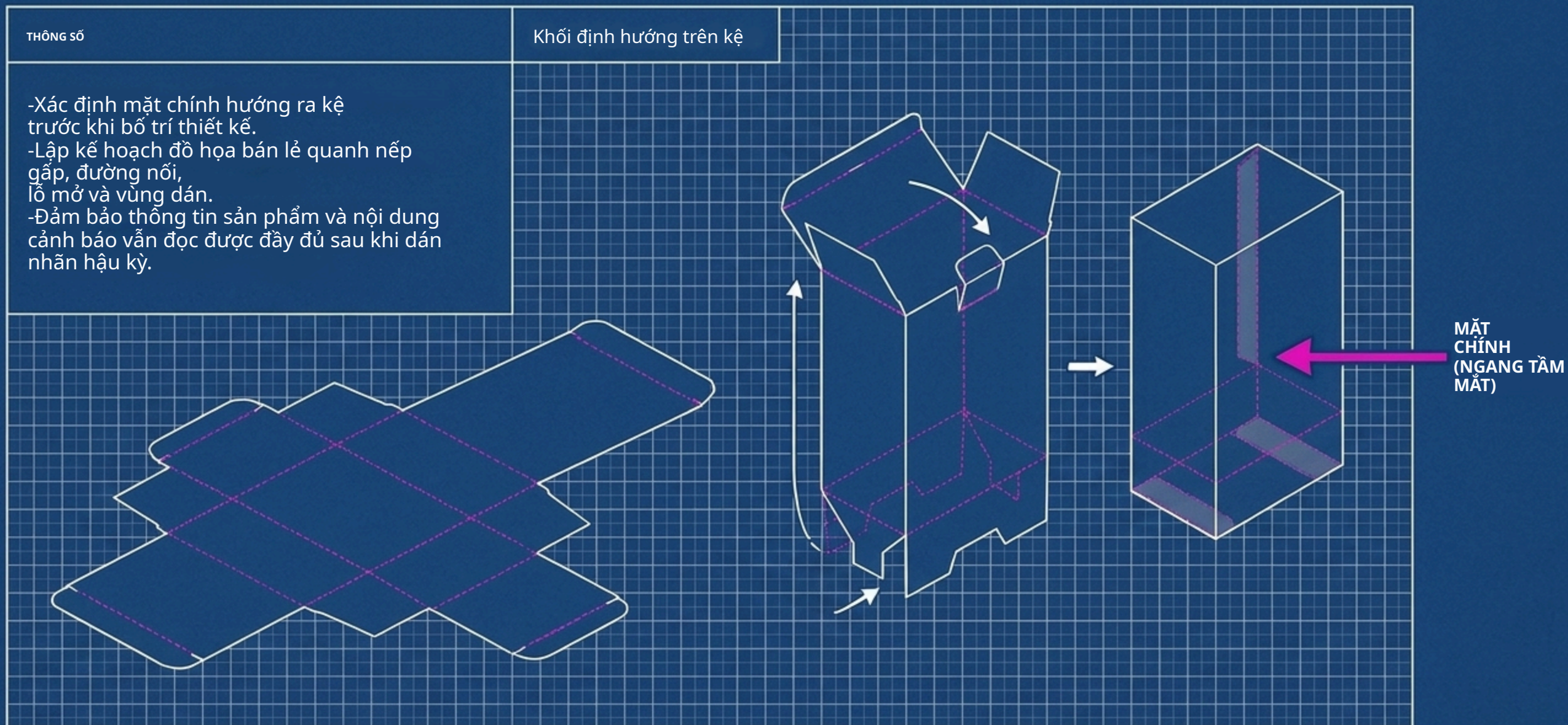
Quy trình thủ công: Kết cấu hộp thiết kế cho thao tác của con người. Cần dễ gấp, dễ gài tai và lắp ráp trực quan.

QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG

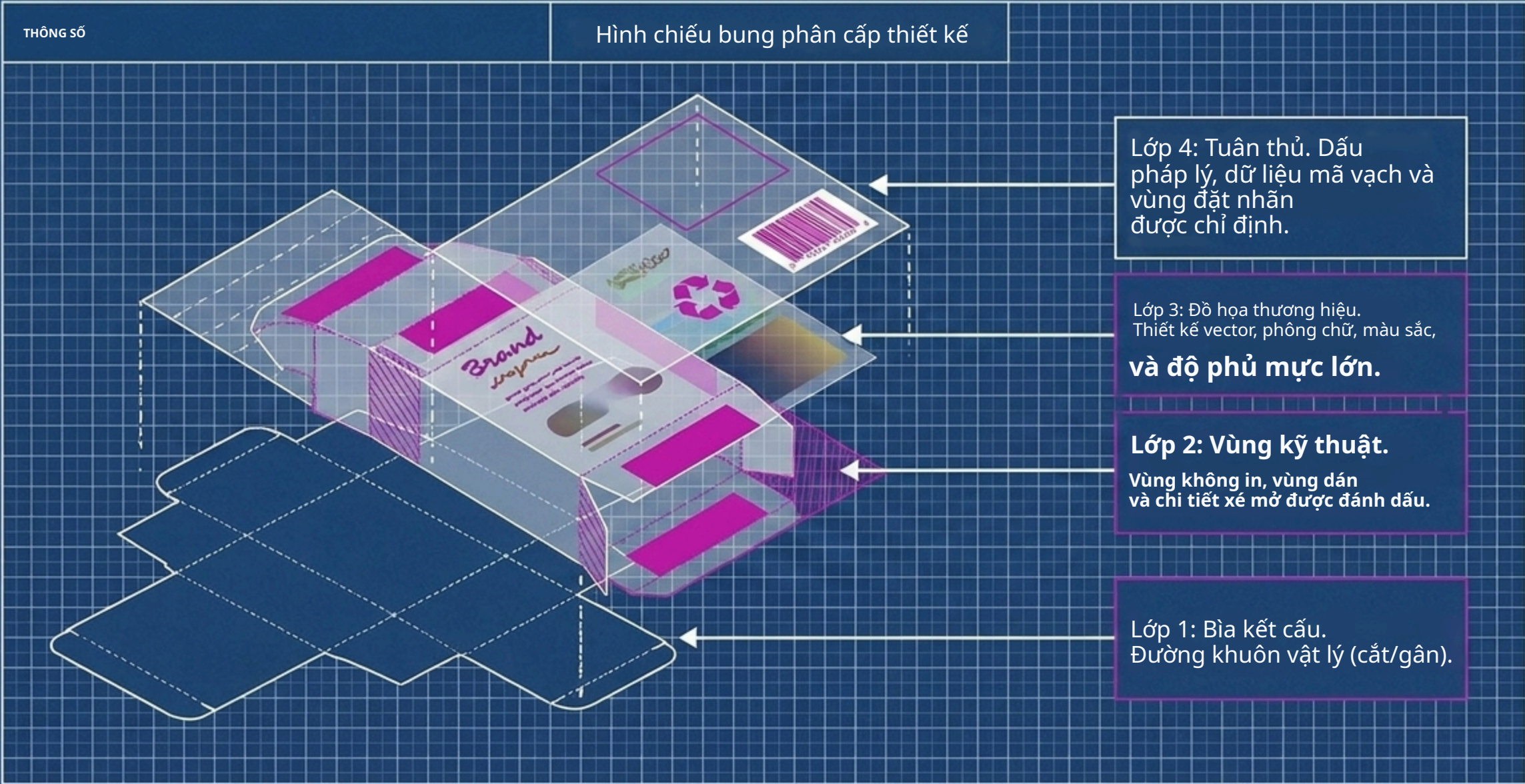


Quy trình tự động: Kết cấu hộp thiết kế theo dung sai máy
Yêu cầu vùng dán chính xác, tai chuẩn hóa và độ cứng bì nghiêm ngặt.

Phân cấp mặt hộp và hướng trên kệ



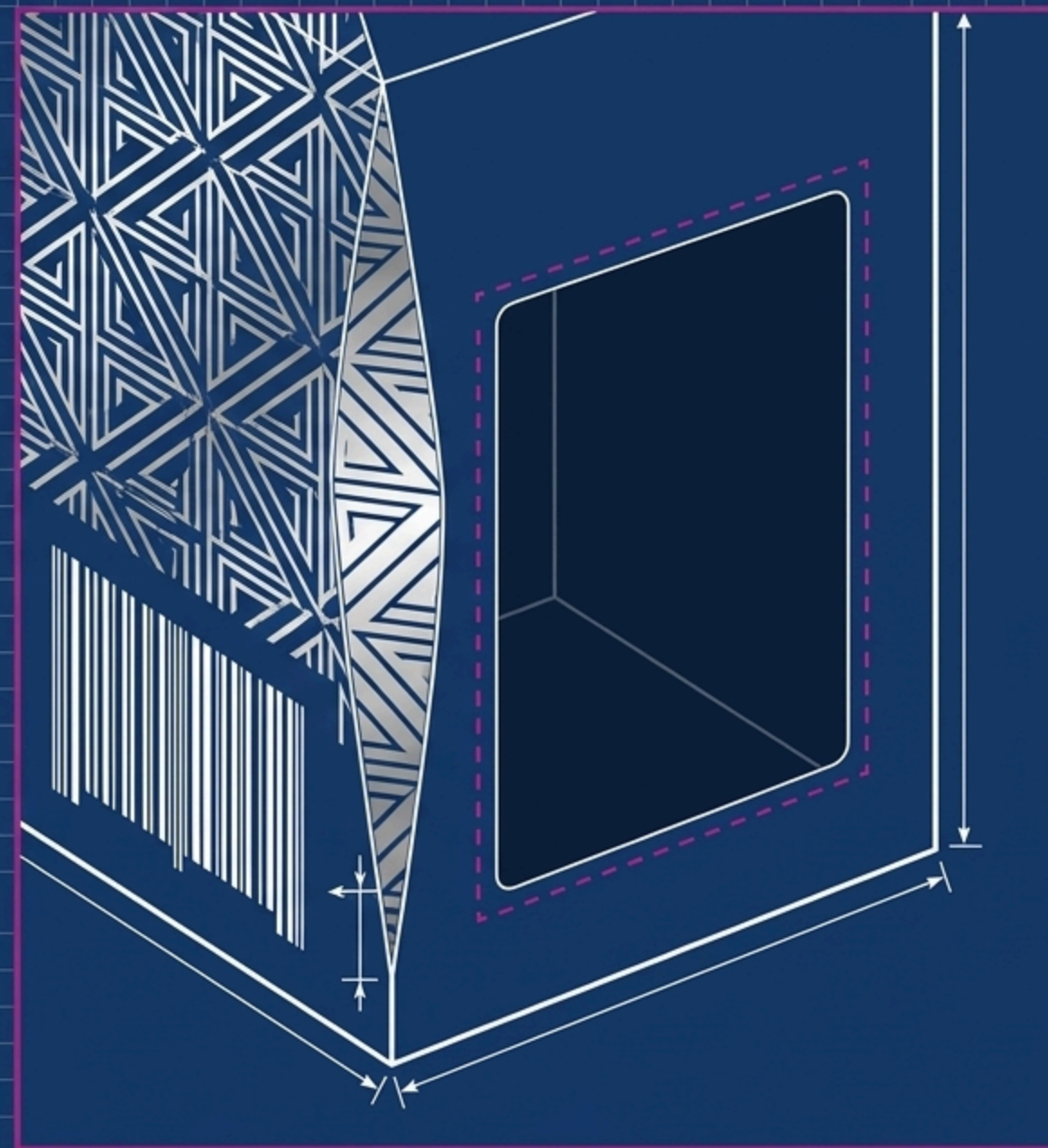
Thiết kế như một lớp kỹ thuật



Yếu tố kích hoạt thực hiện in

Cam kết kỹ thuật và thương mại cuối cùng cần xem xét nghiêm ngặt báo giá và thiết kế, đặc biệt khi có các yếu tố sau:

☐	Thương hiệu nhạy màu và tham chiếu màu chính xác
☐	Chữ nhỏ và nội dung sản phẩm
☐	Hiệu ứng giống kim loại và độ phủ mực lớn
☐	Tích hợp cửa sổ phức tạp



Tích hợp tuân thủ và công quy định

Nêu rõ mọi yêu cầu pháp lý và riêng của thị trường để xem xét trước khi yêu cầu báo giá.



An toàn vật liệu: Tiếp xúc thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và quy định an toàn trẻ em.



Yêu cầu dữ liệu: Nội dung thành phần, cảnh báo, bản dịch và dữ liệu mã vạch.



Tuân thủ thị trường: Nhãn theo quy định, dấu pháp lý và quy định tái chế.



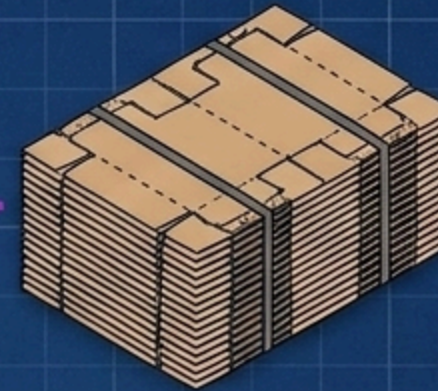
Xem xét thử nghiệm: Yêu cầu quan trọng về bề mặt, vật liệu hoặc hiệu năng cần xem xét mẫu vật lý và thử nghiệm.

Chuỗi cung ứng và trạng thái giao hàng

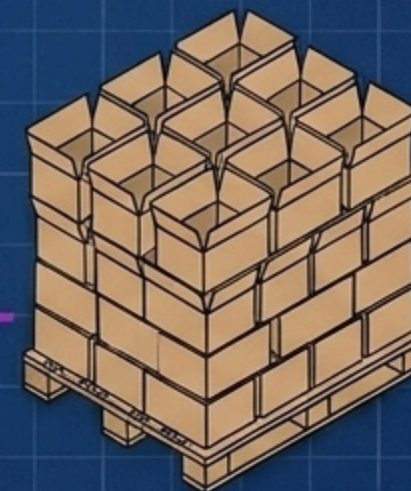


NHÀ MÁY

Yếu tố làm tăng độ phức tạp:
Kết hợp với miếng chèn hoặc
bộ nhiều thành phần.



ĐÓNG GÓI PHẪNG
(MẬT ĐỘ CAO NHẤT)



LẮP SẴN
(SẴN SÀNG NẠP)

Tùy chọn định dạng: Đóng gói phẳng
(mật độ cao nhất) so với
lắp sẵn (sẵn sàng nạp).

Yêu cầu cơ sở:

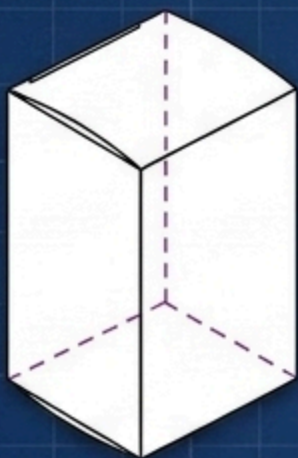
Xác định nhãn thùng
ngoài,
SKU,

quy trình phân tách,
yêu cầu nhà bán lẻ
và điều kiện lưu kho
cụ thể.

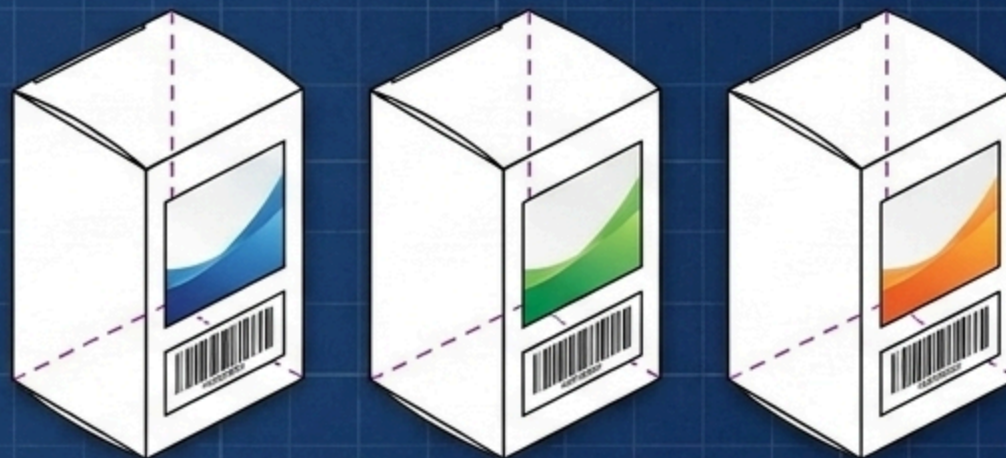
Mở rộng đơn hàng: SKU và danh mục phối hợp

Tách thay đổi thiết kế và dữ liệu biến đổi khỏi các thành phần hộp ổn định để giảm mạnh sự mơ hồ khi tìm nguồn cung.

Thành phần ổn định: Hình dạng kết cấu và bìa



Dữ liệu biến đổi: Thiết kế và SKU



- Nêu số lượng tuyệt đối theo SKU
 - Xác định số lượng theo phiên bản ngôn ngữ.
- Nêu chính xác cơ cấu danh mục phối hợp và điểm đến địa lý cuối cùng.

Cổng đảm bảo chất lượng

Chỉ chọn kết cấu cuối cùng sau khi độ vừa sản phẩm, quy trình đóng gói, đồ họa và nhu cầu tuân thủ đã qua xem xét báo giá và vật liệu.



Danh sách kiểm tra phê duyệt tiền sản xuất

Xác nhận độ vừa của hộp với sản phẩm thực.



Xác nhận chức năng đóng và dung sai.



Phê duyệt chất lượng in và độ chính xác màu.



Kiểm tra vị trí và khả năng quét của dấu bắt buộc.

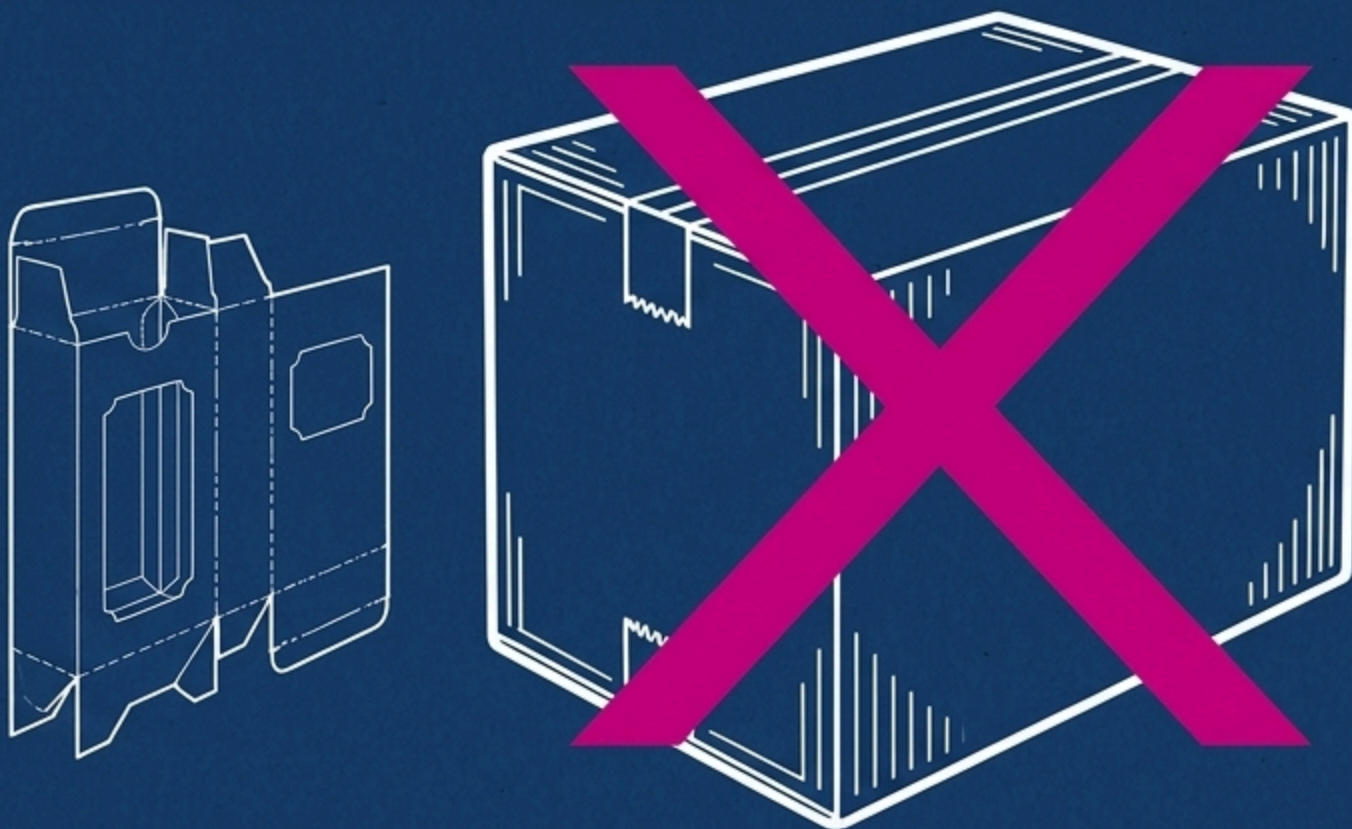
© Ii,

Tổng hợp: Cơ chế RFO 7 điểm

1.	Mô tả sản phẩm bên trong, phương pháp nạp, cách dùng trên kệ và tuyến phân phối.
2.	Cung cấp kích thước, hướng, kiểu hộp, cách đóng, miếng chèn và nhu cầu trưng bày.
3.	Cung cấp đường khuôn, thiết kế in, màu sắc, mã vạch, nội dung pháp lý và bản dịch.
4.	Xác định các hạn chế về gấp, dán, cửa sổ, nhãn và thương hiệu quan trọng.
5.	Đánh dấu yêu cầu về nội dung được quản lý, tiếp xúc, an toàn, tái chế hoặc thử nghiệm.
6.	Nêu số lượng theo SKU/phiên bản, định dạng đóng gói, điểm đến và yêu cầu nhà bán lẻ.
7.	Yêu cầu mẫu hoặc thử nghiệm kết cấu và in cho các yêu cầu quan trọng.

Ranh giới và giới hạn phạm vi

Khung này đảm bảo thông số chính xác trước khi báo giá nhưng đặt giới hạn nghiêm ngặt cho các giả định thực hiện.



Không bảo đảm thương mại:

Tài liệu này không cam kết cấp bì, hiệu năng kết cấu, hoàn thiện, chứng nhận, số lượng đặt hàng tối thiểu (MOQ), giá, thời gian giao hoặc dung sai.

Cảnh báo phân phối: Không ngụ ý hoặc giả định hộp giấy gấp có thể thay thế

thùng vận chuyển khi chưa xem xét và thử nghiệm phân phối riêng.